

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 08-12-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung.

2. Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Vũ Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm: 1968; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố R A, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quang T trình bày:

Vào vụ đông xuân năm 2016-2017, ông Lê Văn Hiếu đến cửa hàng “Ba T” do ông Th làm chủ để mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ông T bán hàng, giao nhận hàng trực tiếp với ông H, ông T và ông H đối chiếu sổ sách, số nợ ông H thiếu ông T là 302.911.000 đồng, ông T yêu cầu trả nợ nhưng ông H không trả. Đến ngày 18/8/2020, ông và ông H đối chiếu công nợ thì ông H có ký “Giấy xác nhận nợ” thừa nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 302.911.000 đồng và tiền lãi 97.089.000 đồng. Khi quan hệ mua bán

với ông H chỉ có ông và ông H không liên quan đến người khác. Cho nên, ông khởi kiện yêu cầu một mình ông H trả số tiền nợ 400.000.000 đồng và tiền lãi 27.600.000 đồng

Tại phiên tòa, ông Trần Quang T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông Thống yêu cầu ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông nợ mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật số tiền 390.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất; ông T yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Lê Văn H, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hiếu không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến để tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án trong quá trình lập hồ sơ thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lê Văn H chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật như: ông H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do và vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào “Giấy xác nhận nợ” ngày 18/8/2020 có chữ ký và ghi rõ họ và tên của ông Lê Văn H nợ ông Trần Quang T số tiền 400.000.000 đồng. Ông Lê Văn T là anh của ông H đã xác định “Giấy xác nhận nợ” ngày 18/8/2020 là do ông H ký tên. Do đó, tại phiên tòa, ông T yêu cầu ông H trả số tiền 390.000.000 đồng là có cơ sở xem xét chấp nhận theo Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Quang T khởi kiện ông Lê Văn H về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Ông Trần Quang T yêu cầu ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 390.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở. Bởi vì, ông Thống xác định việc quan hệ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chỉ giữa ông với ông H và ông H đã ký nhận nợ theo “Giấy xác nhận nợ” ngày 18/8/2020, ông H nợ ông T số tiền 400.000.000 đồng. Hơn nữa, ông Lê Văn T là anh của ông H đã xác nhận khoảng 3-4 năm trước ông H có mướn ruộng để canh tác lúa và có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông T số tiền thiếu ông T bao nhiêu ông không biết nhưng chữ ký trong tờ “Giấy xác nhận nợ” ngày 18/8/2020 do ông T cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông H. Cho nên, ông H mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ở cửa hàng của ông T để sản xuất nông nghiệp đến nay chưa trả tiền thì H phải có nghĩa vụ trả ông T số tiền 390.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T là phù hợp với Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Ông T yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn H phải chịu 19.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Quang T số tiền 10.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005781 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu của ông Trần Quang T.

Buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quang T số tiền 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Lê Văn H phải chịu 19.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Quang T số tiền 10.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005781 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (ông Lê Văn H) vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- Các Đ/s; - Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Quang Trung Nguyễn Ngọc Giao

Huỳnh Thị Cẩm Nhung